

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 18-12-2020

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và ông Lương Tấn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn TM, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn TM, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn T trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Tuyết N tự nguyện kết hôn năm 2010, được UBND xã HP cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống bà N nhiều lần dùng lời lẽ xúc phạm ông, tính tình vợ chồng không hợp nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, ông bà đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên ông xin ly hôn bà N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/5/2010, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/5/2012 và Nguyễn Đỗ Thảo N, sinh ngày 30/7/2019. Hai con trai tên T và T có nguyện vọng ở với ông T nên đề nghị Tòa giao 02 con cho ông nuôi dưỡng. Riêng con gái Nguyễn Đỗ Thảo N còn quá nhỏ nên xin giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Đỗ Thị Tuyết N trình bày: Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà biết ông T không còn tình cảm với bà, khả năng đoàn tụ rất khó nhưng vì vẫn còn thương chồng và muốn các con có gia đình nên không muốn ly hôn.

Tòa án huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 12 ngày 30/8/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu xin ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa;

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 12 ngày 30/8/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày vợ chồng tính tình không hợp nên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó xét thấy khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/5/2010, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/5/2012 và Nguyễn Đỗ Thảo N, sinh ngày 30/7/2019. Hai con trai tên T và T có nguyện vọng ở với cha, riêng con gái Nguyễn Đỗ Thảo N còn quá nhỏ nên xin giao cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn thống nhất với ý kiến của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T được ly hôn bà Đỗ Thị Tuyết N.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/5/2010, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/5/2012 cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Đỗ Thảo N, sinh ngày 30/7/2019 cho bà Đỗ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông T đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002079 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Phú (Giấy CHKH số 45 quyền số 12 ngày 30/8/2010);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

